

915.1
NG-Q
2008

VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
VIỆN NGHIÊN CỨU TRUNG QUỐC

NGUYỄN HUY QUÝ

NGHIÊN CỨU TRUNG QUỐC HỌC
(Những bài viết chọn lọc)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRUNG TÂM THÔNG TIN THƯ VIỆN

VV-D2/ 10967

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI
HÀ NỘI - 2008

MỤC LỤC

	Trang
- <i>Lời giới thiệu</i>	11
- <i>Lời tựa</i>	13
MẤY VẤN ĐỀ LỊCH SỬ	15
1. Tìm hiểu khoa học quân sự Trung Quốc cổ đại	17
2. “Vũ kinh thất thư”	31
3. Binh Pháp Tôn Tử và kinh doanh hiện đại	46
4. Một số vấn đề về vị trí lịch sử của cách mạng Tân Hợi và ý nghĩa lịch sử của Chủ nghĩa Tam dân	62
5. Tìm hiểu Chủ nghĩa dân quyền của Tôn Trung Sơn	70
6. Ý nghĩa lịch sử của Phong trào Ngũ Tứ	84
KINH TẾ, CHÍNH TRỊ, XÃ HỘI	99
7. Kinh tế Trung Quốc - hiện trạng và triển vọng	101
8. Chính sách phát triển và mở cửa của Trung Quốc đối với khu vực Đại Tây Nam.	114

9.	Tìm hiểu kinh tế nông thôn Trung Quốc	124
10.	Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc ra “Nghị quyết về một số vấn đề quan trọng nhằm đẩy mạnh công cuộc xây dựng văn minh tinh thần xã hội chủ nghĩa”.	141
11.	Hồng Kông trước ngày Trung Quốc khôi phục chủ quyền.	154
12.	Những dự đoán về triển vọng Hồng Kông sau ngày chuyển giao chủ quyền.	192
13.	Quảng Tây trên đường cải cách phát triển.	208
14.	Trung Quốc điều chỉnh cơ cấu chế độ sở hữu và cổ phần hoá các Doanh nghiệp Nhà nước.	221
15.	Mấy vấn đề lý luận và giải pháp mới về cải cách thể chế kinh tế ở Trung Quốc.	232
16.	50 năm nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa	243
17.	Trung Quốc trước thềm thế kỷ XXI.	254
18.	Đảng Cộng sản Trung Quốc trên chặng đường lịch sử 80 năm	266
19.	Trung Quốc trước xu thế toàn cầu hoá kinh tế	277
20.	Thay đổi trên chính trường Đài Loan và ảnh hưởng tới “Quan hệ hai bờ”.	288
21.	Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XVI Đảng Cộng sản Trung Quốc.	298
22.	Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Trung Quốc trong kế hoạch 5 năm lần thứ X (2001-2005)	312

23. Đại hội mở đường “Xây dựng toàn diện xã hội khá giả” (Đại hội XVI Đảng Cộng sản Trung Quốc) 324
24. Trung Quốc gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) 339
25. Kỳ họp thứ nhất Quốc hội khoá X – Quán triệt tinh thần nghị quyết Đại hội XVI Đảng Cộng sản Trung Quốc 350
26. Nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa 55 năm xây dựng và phát triển. 362
27. Đảng Cộng sản Trung Quốc ban hành “Điều lệ giám sát nội bộ Đảng” và “Điều lệ xử lý kỷ luật”. 378
28. Trung Quốc với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2006 và quy hoạch 5 năm lần thứ XI. 392
29. Sáng tạo lý luận trong quá trình cải cách, mở cửa, hiện đại hoá XHCN ở Trung Quốc. 404
30. Trung Quốc công bố “Luật chống chia cắt đất nước” 420
31. Đại hội XVII thông qua “Điều lệ Đảng Cộng sản Trung Quốc” - những sửa đổi bổ sung mới. 431
32. Quan điểm “Phát triển một cách khoa học” của Đảng Cộng sản Trung Quốc. 439
33. Về xây dựng “Xã hội hài hoà XHCN” ở Trung Quốc. 453

34.	Chặng đường ba mươi năm cải cách, mở cửa, hiện đại hoá của Trung Quốc.	462
35.	Trung Quốc: Từ đường lối Đại hội XVII đến phương hướng phát triển kinh tế - xã hội năm 2008	474
	QUAN HỆ ĐỐI NGOẠI	487
36.	Quan hệ Việt Nam - Trung Quốc - Mười năm khôi phục và phát triển (1991-2001)	489
37.	55 năm quan hệ Việt - Trung: nhìn lại quá khứ và hướng tới tương lai.	499
38.	Từ Hiệp định về Quyền sở hữu trí tuệ nhìn quan hệ Trung - Mỹ	509
39.	Quan hệ Trung - Mỹ vừa qua một cơn sóng gió	517
40.	Giai đoạn mới của quan hệ Trung - Mỹ	537
41.	Một nốt trầm trong quan hệ Trung - Mỹ	553
42.	Quan hệ Trung - Mỹ sau vụ va chạm trên không	562
43.	Quan hệ Trung - Mỹ từ sau sự kiện 11 tháng 9	573
44.	Những động thái mới của quan hệ Trung - Mỹ	583
45.	Về tuyên bố chung Trung - Nga và Hiệp định quân sự 5 nước vừa ký kết	598
46.	Từ cơ chế “5 nước Thượng Hải” đến “Tổ chức Hợp tác Thượng Hải”	611

47. Về chuyến công du nước ngoài đầu tiên của Chủ tịch Trung Quốc Hồ Cẩm Đào	620
48. Quan hệ Trung - Ấn chuyển sang giai đoạn mới	635
LỊCH SỬ BIÊN NIÊN	647
49. Trung Quốc năm 1995	649
50. Trung Quốc năm 1997	662
51. Trung Quốc năm 1998	673
52. Trung Quốc năm 1999	686
53. Trung Quốc năm 2000	703
54. Trung Quốc năm 2001 - Năm đầu tiên của thế kỷ mới.	719
55. Trung Quốc năm 2002	739
56. Trung Quốc năm 2003	754
57. Trung Quốc năm 2004	768
58. Trung Quốc năm 2005	795
59. Trung Quốc năm 2006	820
60. Trung Quốc năm 2007	840
THƯ MỤC	859